

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/DS-ST
Ngày: 29 – 7 – 2022
V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Văn Bê

2. Bà Trần Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Bửu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: Số X, phường S, thành phố Z, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Hoàng Đ** – Giám đốc

Địa chỉ liên hệ: Số 34, phường F, quận U, thành phố Cần Thơ.

(Văn bản ủy quyền số: 1792/QĐ-NHKL ngày 27/11/2021)

- Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông **Nguyễn Đăng Q**, sinh năm: 1987 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Cần Thơ – PGD Bình Thủy. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 77, phường I, quận Y, thành phố Cần Thơ.

(Giấy ủy quyền số: 08/UQ-PGDBTH ngày 24/02/2022).

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị C**, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 502C/6 khu vực N, phường O, quận Y, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K trình bày: Ngày 16/9/2017, bà Phan Thị C có đề xuất vay vốn (hình thức thẻ) tại Ngân hàng theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 036/17/TC/0405-4679 ngày 16/9/2017 cụ thể: Hạn mức thẻ Visa: 20.000.000 đồng; loại thẻ Visa Classic; lãi suất vay 22%/năm; phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, bà Phan Thị C đã vi phạm hợp đồng; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và bà Linh cũng cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết, cố tình trốn tránh khi Ngân hàng gặp thông tin đến khoản nợ. Tạm tính đến ngày 30/11/2021, bà Phan Thị C còn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 87.468.988 đồng (trong đó: nợ gốc chưa thanh toán 18.899.502 đồng, lãi chưa thanh toán 17.615.616 đồng, phạt chậm trả chưa thanh toán 24.416.038 đồng, phạt vượt hạn mức 26.537.832 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu: Buộc bà Phan Thị C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền 87.468.988 đồng (trong đó: gốc chưa thanh toán 18.899.502 đồng; lãi, phạt, phí chưa thanh toán 68.569.486 đồng) và tiền lãi, phạt phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký kèm phát hành thẻ tín dụng quốc tế K số: 036/17/TC/0405-4679 từ ngày 16/9/2017 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà Phan Thị C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Phan Thị C trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 109.199.904 đồng (trong đó: tiền vốn vay với số tiền 18.899.502 đồng; khoản tiền lãi, phạt, phí chưa thanh toán phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 90.300.402 đồng) và khoản tiền lãi, phạt phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký kèm phát hành thẻ tín dụng quốc tế K số: 036/17/TC/0405-4679 ngày 16/9/2017.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt nên đề nghị áp dụng Điều 227 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và hồ sơ vụ án, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Vào ngày 16/9/2017, bị đơn bà Phan Thị C có ký Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 036/17/TC/0405-4679 với Ngân hàng TMCP K với hạn mức 20.000.000 đồng; loại thẻ Visa Classic; lãi suất vay 22%/năm; phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Trong quá trình sử dụng thẻ, bị

đơn đã vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, thỏa thuận với Ngân hàng nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại khoản tiền còn nợ gồm vốn, lãi, phạt và phí tính đến ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền 109.199.904 đồng là có căn cứ và bị đơn còn phải tiếp tục có trách nhiệm thanh toán lãi, phạt phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là phù hợp. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K với bị đơn bà Phan Thị C có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K, quá trình sử dụng thẻ bà Linh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Vào ngày 16/9/2017, bị đơn bà Phan Thị C có đề xuất vay vốn (hình thức thẻ) tại Ngân hàng TMCP K và ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 036/17/TC/0405-4679 ngày 16/9/2017 với hạn mức 20.000.000 đồng; loại thẻ Visa Classic; lãi suất vay 22%/năm; phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Theo trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thể hiện: Sau khi được kích hoạt thẻ, bị đơn đã sử dụng, giao dịch đến ngày 02/3/2018 thì bị đơn ngưng giao dịch nhưng không trả lại thẻ tín dụng, không thanh toán nợ cho nguyên đơn; nguyên đơn đã ra thông báo, nhắc nhở nợ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ như đã ký kết. Tính đến ngày 30/11/2021, bị đơn bà Phan Thị C còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 87.468.988 đồng (trong đó: nợ gốc chưa thanh toán 18.899.502 đồng, lãi chưa thanh toán 17.615.616 đồng, phạt chậm trả chưa thanh toán 24.416.038 đồng, phạt vượt hạn mức 26.537.832 đồng); bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không giao nộp chứng cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K là phù hợp.

Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ là phù hợp và từ sau ngày 30/11/2021 cho đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên tại phiên tòa nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn tổng số tiền 109.199.904 đồng (trong đó: nợ gốc chưa thanh toán 18.899.502 đồng, lãi chưa thanh toán 20.482.967 đồng, phạt chậm trả chưa thanh toán 29.456.038 đồng, phạt vượt hạn mức 40.361.397 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm) là phù hợp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Phan Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 91, Điều 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K đối với bị đơn bà Phan Thị C.

Buộc bị đơn bà Phan Thị C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 109.199.904 đồng (trong đó: 18.899.502 đồng nợ vốn và 90.300.402 đồng nợ lãi và phí) theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 036/17/TC/0405-4679 với Ngân hàng TMCP K đã ký kết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Phan Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Bà Phan Thị C phải nộp số tiền 5.460.000 đồng.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại 2.186.725 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002370 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý